**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI**

**HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) MÀ EM QUAN TÂM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề

- HS biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.

- Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng giàu sức thuyết phục

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái, trách nhiệm ,luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện.

- Chăm chỉ: Ham học, có tinh thần tự giác trong học tập; biết bày tỏ thái độ của mình đối với những sự việc hiện tượng và các vấn đề có ý nghĩa trong đời sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***A. Hệ thống lại kiến thức đã học***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| - Hình thức: tổ chức hoạt động cá nhân.  - HS trình bày khái niệm NL về sự việc, hiện tượng đời sống; đối tượng nghị luận, đề bài, cách làm kiểu bài NL về sự việc, hiện tượng đời sống. | **A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**  **I. Thế nào là nghị luận về một hiện tượng( vấn đề)?**  -. Nghị luận về một hiện tượng đời sống là bàn về một sự việc, hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội, đang diễn ra trong thực tế đời sống xã hội mang tính chất thời sự, thu hút sự quan tâm của nhiều người (như ô nhiễm môi trường, nếp sống văn minh đô thị, tai nạn giao thông, bạo hành gia đình, lối sống thờ ơ vô cảm, đồng cảm và chia sẻ…).  **II. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận** **trình bày ý kiến về một hiện tượng ( vấn đề)**  - Nêu được hiện tượng( vấn đề) cần bàn luận  - Thể hiện được ý kiến của người viết  - Dùng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc.  **III. Thực hành viết theo các bước.**   1. **Trước khi viết**   **a.Lựa chọn đề tài:** Đề tài có thể được ấn định( đề kiểm tra, đề thi) hoặc do người viết lựa chọn.  **b. Tìm ý** bằng cách đặt câu hỏi:  - Cần hiểu như thế nào về hiện tượng( vấn đề) này  - Những khía cạnh cần bàn bạc  - Bài học rút ra từ vấn đề bàn luận  **c.** **Lập dàn ý** cho bài văn nghị luận về một hiện tượng (vấn đề)mà em quan tâm**.**   \* **Mở bài**:  Giới thiệu hiện tượng, vấn đề càn bàn luận  **\* Thân bài: văn nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống**.  ***LĐ1: Nêu thực trạng, các biểu hiện cụ thể trong cuộc sống của hiện tượng* ( vấn đề)**  Yêu cầu:   – Cần nêu những ví dụ, những trường hợp cụ thể, chi tiết và chân xác.  ***LĐ2. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên***  Yêu cầu:   – Nguyên nhân của hiện tượng xã hội bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, nguyên nhân sâu xa và trực tiếp.   – Nguyên nhân đưa ra cần hợp lý, chính xác.  ***LĐ 3. Nêu đánh giá, nhận định về mặt đúng – sai, lợi – hại, kết quả – hậu quả, bày tỏ thái độ biểu dương hay phê phán đối với sự việc hiện tượng nghị luận***   Yêu cầu:   – Thái độ đánh giá khách quan, rõ ràng.   – Có thể nêu những cách đánh giá mang màu sắc cá nhân, nhưng phải thuyết phục và hợp lý.  ***LĐ 4. Biện pháp khắc phục hậu quả hoặc phát huy kết quả*.**  Yêu cầu:   – Biện pháp đưa ra cần thiết thực, khả thi, không chung chung, trừu tượng.  – Biện pháp bao gồm cả biện pháp của xã hội – cơ quan, Nhà nước – cá nhân; cả ý thức – hành động của cá nhân.  ***LĐ 5. Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động cho mình*.**   Yêu cầu:  – Bài học cho bản thân cần phù hợp với quan điểm, thái độ cá nhân nêu trước đó.  – Cần nêu hai bài học: một bài học nhận thức, một bài học hành động.  **\* Kết bài**   Khẳng định lại ý kiến của bản thân |

***B. Luyện tập***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| - Hình thức tổ chức luyện tập : nhóm nhỏ  - HS thực hiện tìm ý,lập dàn ý  **Bài 1**:Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề: **Tôn trọng người khác và mong muốn được người khác tôn trọng.** | **Bài 1**  **1.Tìm ý:** HS tìm ý bằng cách trả lời phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | - Vẫn đề bàn luận ở đây là gì? Ý kiến của bản thân em về vấn đề này như thế nào? | ............ | | - Tôn trọng người khác là gì?  - Được người khác tôn trọng là gì? | ............ | | - Vì sao phải tôn trọng người khác? | ............ | | - Tôn trọng người khác được biểu hiện như thế nào? | ............ | | - Ngược lại với những người biết tôn trọng người khác là những người có thái độ như thế nào? |  | | - Bài học rút ra từ vấn đề bàn luận trên là gì? ( Bản thân em cần phải làm gì?) | ............ | |
| GV hướng dãn HS lập dàn ý dựa trên phiếu tìm ý | **2.Lập dàn ý:**  **a) Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề vấn đề nghị luận  **b) Thân bài**  **\* Giải thích khái niệm:**Tôn trọng người khác là gì?  -  Tôn trọng người khác là: sự hành xử đúng mực, coi trọng danh dự, nhân phẩm và quyền lợi của mỗi người. Đồng thời phải biết sống hòa hợp, yêu thương mọi người.  **\* Vì sao phải tôn trọng người khác?**  - Nếu biết tôn trọng người khác thì bản thân cũng nhận lại được sự tôn trọng của họ và luôn được mọi người tin tưởng và yêu quý.  - Tôn trọng người khác thể hiện chúng ta là người có văn hóa, có lòng tự trọng và giàu lòng trắc ẩn.  - Sống trong một tập thể, nếu biết tôn trọng những người xung quanh sẽ làm cho mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho công việc và cuộc sống.  **\* Biểu hiện**  - Trong thái độ, lời nói  + Tỏ ra tôn trọng mọi người xung quanh: không phân biệt độ tuổi, trình độ hay giàu nghèo. Mỗi người trong xã hội đều đáng được tôn trọng.  + Lời nói luôn giữ đúng chuẩn mực: lễ phép chào hỏi những người lớn tuổi, nói chuyện nhẹ nhàng lịch sự nơi công cộng…  - Trong cử chỉ, hành động:  + Cư xử đúng phép tắc, theo quy định chung: nhường ghế trên xe buýt cho người già, trẻ em và phụ nữ có thai, vứt rác đúng nơi quy định…  + Chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người, tích cực tham gia các hoạt động chung…  **\* Mở rộng vấn đề:**  - Ngược lại với những người biết tôn trọng người khác là những người không biết tôn trọngngười khác: Bạn bè coi thường nhau; Con cái đánh đập, chửi bới cha mẹ; Chồng đánh đập vợ…  **\* Bài học nhận thức và hành động**  - Với gia đình: chào hỏi bố mẹ trước và sau khi đi học, nói chuyện với người lớn trong gia đình thưa hỏi lễ phép không được cãi lại, với các em nhỏ thì đối xử nhẹ nhàng không nên đánh mắng…  - Với nhà trường: lễ phép với thầy cô, giúp đỡ bạn bè trong học tập, không coi thường hoàn cảnh gia đình bạn…  **c) Kết bài:**  Khẳng định ý nghĩa của vấn đề |
| GV hướng dẫn HS viết bài | **2.Viết bài:** |
| GV hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết | **3.Chỉnh sửa bài viết** |

\* **Dặn dò:**

-Xác định đúng đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Nhớ cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Tiếp tục hoàn chỉnh bài viết ở nhà

**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI**

**HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) MÀ EM QUAN TÂM ( Tiếp)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề

- HS biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.

- Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng giàu sức thuyết phục

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái, trách nhiệm ,luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện.

- Chăm chỉ: Ham học, có tinh thần tự giác trong học tập; biết bày tỏ thái độ của mình đối với những sự việc hiện tượng và các vấn đề có ý nghĩa trong đời sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***Luyện tập :* (Tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| ***Bài tập 2:*** Viết bài văn trình bày ý kiến của em về hiện tượng bắt nạt trong trường học hiện nay  ***GV*** choHs thảo luận, hoàn thành phiếu tìm ý  -Các nhóm thảo luận và trình bày. Gv chốt ý.  Hs lập dàn ý  - Hình thức tổ chức luyện tập : cá nhân  - HS thực hiện lập dàn ý  GV hướng dẫn HS viết bài  GV hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết | ***Bài tập 2:***   1. ***Tìm ý:***  |  |  | | --- | --- | | - Vẫn đề bàn luận ở đây là gì? Ý kiến của bản thân em về vấn đề này như thế nào? | ............ | | - Thực trạng bắt nạt trong trường học  hiện nay như thế nào? | ............ | | -Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bắt nạt trong trường học? | ............ | | Hiện tượng bắt nạt trong trường học? dẫn đến hậu quả gì? | ............ | | - Theo em, chúng ta cần làm gì để góp phần ngăn chặn hiện tượng bắt nạt trong trường học? |  | | - Bài học rút ra từ vấn đề bàn luận trên là gì? ( Bản thân em cần phải làm gì?) | ............ |   **2.Lập dàn ý:**  **a) Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề vấn đề nghị luận  ***Ví dụ:*** Mỗi ngày lên mạng internet ta chứng kiến biết bao clip được các bạn trẻ đưa lên. Đó không phải là những tấm gương, hành động cao đẹp mà là những vụ đánh nhau, gây rối thậm chí là xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Hiện tượng bắt nạt trong trường học đang trở thành một vấn đề nóng đối với toàn xã hội.  **b) Thân bài:**  ***\* Thực trạng***:  Chỉ cần lên Google gõ cụm từ “ học sinh đánh nhau” thì chỉ cần 0,08 giây tìm kiếm sẽ cho ta 3.143.000 kết quả có liên quan. Đây là con số khủng khiếp và đáng báo động. Hoặc chỉ cần vào Youtube bạn sẽ thấy những hình ảnh, những video clip quay cảnh đấm đá vô nhân tính của các cô cậu học sinh đang đấm đá, xé áo, túm tóc lẫn nhau gây ám ảnh cho người xem về một thế hệ tuổi trẻ nhưng nhân cách đang bị băng hoại nghiêm trọng.  **\* Nguyên nhân** của các vụ đánh nhau trên thường là do hs cá biệt thành lập băng nhóm để ức hiếp bạn bè; do ảnh hưởng từ phim ảnh bạo lực, do ghen tị về thành tích học tập, do mâu thuẫn nhỏ trong bạn bè dẫn đến xích mích, nổi nóng thiếu kiềm chế; bên cạnh đó còn là một số nguyên nhân khó tưởng tượng như: thích thì đánh cho nó chừa, nhìn đểu…  Vấn đề bạo lực học đường hiện nay đang ở mức báo động cấp thiết, có nguy cơ bùng nổ lan rộng. Và sẽ càng nguy hiểm hơn nếu bản thân các em tìm cách tự trả thù theo kiểu xã hội đen mà không cần đến sự giúp đỡ của các thầy cô, nhà trường.  ***-*** Học sinh bị tiêm nhiễm lối ứng xử bên ngoài nhà trường, thậm chí là từ chính cha mẹ, người lớn trong gia đình. Bản thân các em có cái tôi cá nhân quá lớn, gia đình chưa có sự uốn nắn, điều chỉnh kịp thời đối với các hành vi lệch lạc.  \* ***Hậu quả:*** BLHĐ để lại những hậu quả nghêm trọng, khó lường như gây tổn thương, dư chấn về tinh thần và thể xác, có trường hợp còn dẫn tới thiệt mạng như vụ HS lớp 10 ở Đồng Nai đâm chết bạn ngay ở cửa lớp. Điều này gióng lên một hồi chuông cảnh tỉnh về sự suy đồi đạo đức của một bộ phận giới trẻ.  ***\* Giải pháp*** nào cho hiện tượng bắt nạt trong trường học:  Toàn XH cần phải củng cố nâng cao chất lượng môi trường XH văn minh, tiến bộ, có biện pháp ngăn chặn và có chế tài đối với những hoạt động có tác hại đến môi trường văn hóa XH, nghiêm cấm các game bạo lực.  Quan tâm nâng cao văn hóa gia đình, loại bỏ bạo lực ra khỏi đời sống gia đình. Phối hợp chặt chẽ ba môi trường GD: gia đình – nhà trường – XH. HS cần nghiêm túc kiểm điểm bản thân, biết kiềm chế tránh nổi nóng, biết nhận lỗi khi làm sai và phải có lòng vị tha.  Nhà trường cần phát huy vai trò của đội ngũ GVCN, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của các em HS. Quan tâm nhiều hơn tới HS cá biệt nhưng nếu các em tái phạm hành vi thì cũng cần có biện pháp xử lí nghiêm khắc. Tình thương và trách nhiệm là phương thuốc hiệu nghiệm nhất ngăn chặn BLHĐ.  **C. Kết bài:** Khẳng định vấn đề  **Ví dụ:**Vì một môi trường học đường lành mạnh, HS hãy nói không với bạo lực học đường. Mỗi người lớn trong gia đình phải là một tấm gương cho con em noi theo.  **2.Viết bài:**  **HS viết mở bài, kết bài và 1luận điểm ở phần thân bài**  **3.Chỉnh sửa bài viết** |

\* **Dặn dò:**

-Xác định đúng đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Nhớ cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Tiếp tục hoàn chỉnh bài viết ở nhà

**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI**

**HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) MÀ EM QUAN TÂM( tiếp)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề

- HS biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.

- Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng giàu sức thuyết phục

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái, trách nhiệm ,luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện.

- Chăm chỉ: Ham học, có tinh thần tự giác trong học tập; biết bày tỏ thái độ của mình đối với những sự việc hiện tượng và các vấn đề có ý nghĩa trong đời sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 3:**

***Luyện tập :***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Bài tập 3.**Hãy nêu suy nghĩ của em về bệnh lười của học sinh ngày nay.  Hs thảo luận nhóm lập dàn ý sau đó trình bày – GV chốt đáp án.  **Bài tập 4:** Hãy nêu suy nghĩ của em về bệnh lười của học sinh ngày nay.  Hs thảo luận nhóm lập dàn ý sau đó trình bày | **Bài tập 3: Lập dàn ý**  **a.Mở bài:**  **-**Giới thiệu về những hành động đầy tính nhân văn của con người trong đại dịch COVID 19  -Giới thiệu về một biểu hiện của lối sống nhân văn: cây ATM gạo.  **b.Thân bài:**  **\**Cây ATM gạo là gì***  ***-*** Chiếc máy này do anh Hoàng Tuấn Anh - CEO Công ty PHGLock (quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh) tận dụng máy móc có sẵn của công ty chế tạo.  - Máy hoạt động như cây ATM, chỉ cần nhấn nút, gạo sẽ tự động tuôn ra, mỗi lần được 1,5kg gạo, dành cho 2-3 người ăn trong khoảng 1 tuần.  - Tại địa điểm nhận gạo có khu vực đo thân nhiệt, rửa tay sát khuẩn và các làn đường riêng cho từng người, đảm bảo khoảng cách giữa những người đến nhận gạo.  -Bên cạnh đó, Ban tổ chức còn bố trí khu vực ưu tiên nhận gạo mà không phải xếp hàng dành cho người già yếu, người khuyết tật và phụ nữ mang thai  - Chỉ một thời gian ngắn sau khi “ATM gạo” đầu tiên ra đời, “ATM gạo” đã nhanh chóng lan tỏa khắp TP và các tỉnh lân cận.  - Đây là một sáng tạo độc đáo, giúp ích cho người nghèo trong thời gian dịch bệnh COVID19 hoành hành.  ***\*Ý nghĩa của cây ATM gạo***  -ATM gạo như một vị cứu tinh cho người nghèo trong thời điểm dịch bệnh không thể đi làm kiếm tiền trang trải cuộc sống.  -ATM gạo thể hiện tính nhân văn, tình cảm tương thân tương ái giữa con người với con người trong hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống, làm cho mọi người xích lại gần nhau hơn.  -“ATM gạo” đã khơi dậy và lan tỏa tình tương thân tương ái, được người dân đồng lòng hưởng ứng còn các mạnh thường quân khắp nơi đã tích cực chở gạo tới tới hỗ trợ người nghèo.  -ATM gạo đã là minh chứng cho truyền thống đồng cảm và sẻ chia giữa con người với con người, giá trị của tình người trong khó khăn. Những hình thức đó ấm lòng người dân. Ấm lòng không chỉ vì số lượng tặng, mà còn vì tính sáng tạo, vì lòng thao thức trước cảnh thiếu, khổ của con người.  - Lối sống đồng cảm, sẻ chia bắt nguồn từ truyền thống nhân ái của dân tộc ta: : “Lá lành đùm lá rách”, “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”…  -Xã hội ngày càng phát triển, nhiều lối sống hiện đại được du nhập vào nước ta nhưng nhân dân ta vẫn giữ được lối sống đồng cảm, sẻ chia.  - Bên cạnh đó cũng cần phê phán lối sống ích kỷ, vô cảm do bị cuốn theo những tham vọng vật chất của nhiều người trong xã hội hiện nay.  ***\* Liên hệ bản thân***  Phải biết sống đồng cảm, sẻ chia không chỉ trong suy nghĩ, tình cảm mà phải hành động thực tế .  – Có tinh thần giúp đỡ, hi sinh cho những người xung quanh mình.  **c.Kết bài**  Khẳng định lại vấn đề  **Bài tập 4: Lập dàn ý**  **1/ Mở bài:** Hiện nay bệnh lười biếng ở học sinh đã trở thành một trong những căn bệnh vô cùng nguy hiểm gây nên bao nỗi lo lắng cho các bậc phụ huynh và toàn xã hội.  **2/ Thân bài**  **Giải thích**: Lười biếng là trạng thái mà cơ thể không muốn học tập, lao động hay làm việc bất chấp mọi hậu quả có thể xảy ra.  **Thực trạng và biểu hiện**:  + Bên cạnh nhiều học sinh chăm chỉ vẫn còn khá nhiều em lười biếng.  + Lúc đầu chỉ là những biểu hiện đơn giản như lười làm bài, lười phát biểu, dần dần lười suy nghĩ, lười lao động. Lười biếng sẽ tạo thành một căn bệnh nan y khó chữa.  **Nguyên nhân**  + Ý thức của mỗi người học sinh còn quá kém chỉ muốn trốn tránh mà không muốn bắt tay vào làm, chỉ biết dựa dẫm vào cha mẹ dù đã đủ tuổi trưởng thành để có thể tự lập, làm những việc phù hợp với mình.  + Phần đa học sinh đều chưa ý thức được những hậu quả, tác hại mà căn bệnh gây ra.  + Internet ngày càng phát triển đem lại rất nhiều thuận lợi nhưng nó cũng triệt tiêu đi sự sáng tạo của học sinh bởi chỉ cần 1 cú click chuột là đã có nhan nhản những bài văn mẫu trên mạng, những bài giải có sẵn đáp án dần dần khiến học sinh ngày càng trở nên lười suy nghĩ, thụ động.  + Các bậc phụ huynh quá quan tâm, nuông chiều con, không để con làm bất cứ việc gì khiến các bạn học sinh ngày càng trở nên lười biếng.  **Hậu quả**: nghiêm trọng  + Kết quả học hành ngày một sa sút dẫn đến chán nản, không có ý chí cố gắng học hành, dần buông xuôi, kiến thức không có tương lai ảm đạm.  + Không sống tự lập được, chỉ biết dựa dẫm vào người khác.  + Không vận động dẫn đến sức khỏe ngày càng sa sút, không suy nghĩ dần dần sẽ trở nên thụ động, sẽ chẳng có tương lai nếu tiếp tục lười biếng.  **Biện pháp:**  + Mỗi cá nhân phải tự biết nâng cao ý thức của mình và có biện pháp để chữa bệnh lười. Hãy lập cho mình một thời gian biểu các công việc cần hoàn thành và quyết tâm hoàn thành các công việc đã đề ra.  + Luôn rèn cho mình khả năng tự làm, tự suy nghĩ, quyết tâm chăm chỉ để loại bỏ bệnh lười.  + Các gia đình cần có phương pháp giáo dục con đúng đắn, hợp lý, không nuông chiều con, hãy tạo điều kiện để con làm những việc phù hợp với sức khỏe của mình sau những giờ học.  **3/ Kết bài**  + Khẳng định lại vấn đề  + Liên hệ bản thân |

**III. Củng cố - Dặn dò**

-Xác định đúng đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Nhớ cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Bài tập về nhà: Luyện viết thành bài văn hoàn chỉnh các đề NL về sự việc hiện tượng đời sống đã học.